

Bản án số: 19/2020/HS-ST

Ngày: 19/3/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trần Trung Nhân.

+ Ông Trần Thanh Tùng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2019/TLST-HS, ngày 27 tháng 12 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

***Họ tên: Nguyễn Thị V, sinh năm: 1965. tại tỉnh Hòa Bình. (Bị cáo có mặt).**

-Nơi cư trú: Khu A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

-Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 10/10; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Nguyễn Văn Đ (đã chết; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1932. Trú cùng địa chỉ với bị cáo; Anh chị em ruột có 2 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chồng: Lê Văn N, sinh năm: 1960; Con Lê Thị Y, sinh năm: 1995 (cả hai đã chết).

***Tiền sự: Không.**

***Tiền án:**

- Ngày 27/06/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 17/5/2002, Bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tại bản án số 20/HSST. Tổng hợp với bản án số 18/HSST, ngày 27/6/2001. Buộc bị cáo chấp hành chung là 2 năm 03 tháng tù.

- Ngày 25/01/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù tại bản án số 01/HSST về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Ngày 06/3/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm 06 tháng tù, tại bản án số 21/2009/HSST về tội “Đánh bạc”.

-Ngày 25/01/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 05 năm tù tại bản án số 11/2013/HSST về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 11/06/2017.

* Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cái Bè.

*** Người bị hại:**

- **Nguyễn Thị A**, sinh năm: 1942 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội.

- **Trần Văn D**, sinh năm: 1952 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

*** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

- **Huỳnh Thị P**, sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Hòa Bình.

*** Người làm chứng:**

- **Võ Văn Ta N**, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

- **Nguyễn Thanh Sơn**, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

- **Đoàn Thị C**, sinh năm: 1969 (vắng mặt).

- **Phạm Thanh H**, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

- **Nguyễn Thị Quỳnh N**, sinh năm: 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị V có 04 tiền án về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “đánh bạc” chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, do không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân, V nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác.

Khoảng 10 giờ, ngày 01/7/2019, Nguyễn Thị V điều khiển xe mô tô biển số 63V7-6648 trên quốc lộ 1A hướng Trung Lương – Mỹ Thuận, thì gặp ông Trần Văn D là người bán vé số dạo, V tiếp cận ông D nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. V giả vờ hỏi mua 05 tờ vé số và hỏi thăm hoàn cảnh gia đình của ông D, đồng thời giới thiệu mình là người làm từ thiện, và yêu cầu được đến nhà ông D để xem xét hoàn cảnh gia đình của ông, nếu khó khăn thì giúp đỡ 2.000.000đ. Do tin tưởng nên ông D đồng ý ngồi lên xe để V chở về nhà.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đến nhà ông D ở cụm dân cư xã Y, thuộc ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Lợi dụng lúc ông D đang nấu cơm, V có ý định chiếm đoạt 1.450.000đ và 59 tờ vé số để trong túi vải, thì bị ông D phát hiện. Lúc này V nói đề V giữ một lát đến nhà V, V cho ông D 2.000.000đ và sẽ trả lại tiền và vé số cho ông D luôn, nên ông D tin tưởng đồng ý giao cho V cất giữ. Sau khi cầm được tiền và vé số của ông D, V tìm cách bỏ trốn nên giả vờ mời ông D đi ăn. V điều khiển xe mô tô chở ông D lưu thông trên huyện lộ 77 theo hướng xã Mỹ Tân ra quốc lộ 1A, khi qua cầu Kỳ Đà đến khu vực trước nhà ông Đào Văn

L thuộc ấp K, xã L, huyện Cái Bè. V kêu ông D xuống xe để V đến nhà người quen mượn nón bảo hiểm cho ông D đội. Do tin tưởng nên ông D đồng ý. Khi ông D vừa xuống xe thì V tăng ga xe mô tô bỏ chạy, biết mình bị lừa nên ông D nắm vào khung nâng xe phía sau, đồng thời truy hô và yêu cầu V trả lại tài sản. Nhưng V tiếp tục tăng ga xe bỏ chạy nên kéo lê ông D một đoạn khoảng 200m. Khi đến khu vực trước Trường tiểu học M, điểm ấp K, xã L, huyện Cái Bè. Do bị nhiều người phát hiện nên V dừng xe lại rồi gỡ tay ông D, dùng chân đạp vào người ông D để tẩu thoát, nhưng bị anh Phạm Thanh H và anh Võ Văn Ta N trú tại địa phương cùng mọi người bắt giữ. Trong lúc chờ Công an đến thì V bỏ chạy và nhảy xuống sông Bằng Lăng bỏ trốn lần nữa nhưng bị bắt giữ lại.

Vật chứng thu giữ gồm 1.450.000đ và 59 tờ vé số mở thưởng ngày 01/7/2019 (17 tờ tỉnh Cà Mau; 21 tờ TP HCM và 21 tờ tỉnh Đồng Tháp) 01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 63V7-6648; 01 áo sơ mi vải dài tay, màu xanh có nhiều vết rách; 01 quần dài bằng vải màu đen, có vết rách; 01 sợi dây nịch màu đen mòn ở phần giữa; 01 tờ giấy mặt trước có ghi chữ loại 10.000đ, Loại 3A7, thứ bảy ngày 02/3/2019...; 01 đôi dép nhựa màu đen; 01 túi vải có dòng chữ Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Bến Tre; 01 nón vải.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn tạm giữ 6.850.000đ là tiền cá nhân của Nguyễn Thị V. Cơ quan điều tra đã trả 1.450.000đ và 59 tờ vé số cho ông D.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 95, ngày 03/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cái Bè kết luận: 59 tờ vé số có trị giá 590.000đ.

Biên bản xem xét thân thể lúc 14 giờ 10 phút ngày 01/7/2019 ghi nhận sau khi bị Nguyễn Thị V kéo lê trên đường, thân thể ông D có những thương tích sau:

- Bả vai có vết xây xước da; 1/3 trên cẳng tay trái có vết xây xước da; Bàn tay trái có vết xây xước da; 1/3 trên đùi trái có vết xây xước da; 1/3 trên cẳng chân trái có vết xây xước da; Bàn chân trái có vết xây xước da và Bàn chân phải có vết xây xước da.

Ngày 13/11/2019 ông D có đơn xin từ chối giám định tỷ lệ thương tật, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý Nguyễn Thị V về hành vi gây thương tích cho ông D.

Về trách nhiệm dân sự: ông D yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần, điều trị vết thương, mất thu nhập tổng cộng là 20.000.000đ. Bị cáo V đồng ý và tự nguyện dùng tiền cá nhân cơ quan điều tra đã thu giữ là 6.850.000đ bồi thường cho ông D, còn lại 13.150.000đ sẽ thực hiện bồi thường sau.

Ngoài ra Nguyễn Thị V còn khai nhận thực hiện một vụ trộm trên địa bàn xã H, huyện M, TP Hà Nội cụ thể như sau:

Khoảng 7 giờ, ngày 12/10/2018, V điều khiển xe mô tô biển số 28G1-076.10 mượn của chị Huỳnh Thị P đi từ xã Th, huyện S, tỉnh Hòa Bình, đến bốc thuốc trị bệnh tại xã H, huyện M, TP Hà Nội. Trên đường đi do không biết đường nên bị cáo V vào nhà bà Nguyễn Thị A, sinh năm: 1942. Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện M, TP Hà Nội hỏi đường. Do bà A cũng có dự định đi bốc thuốc nên gợi ý đi nhờ xe V. Trong lúc bà A lấy tiền trong tủ ra để mang theo, V nhìn thấy và có ý định chiếm đoạt số tiền còn lại. Khi điều khiển xe chở bà A đi được khoảng 1 Km. V kêu bà A xuống xe để V quay lại nhà bà A lấy chìa khóa do V để quên. Lúc này

khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày V quay lại nhà bà A và đi đến nơi bà A cất tiền lấy trộm 14.740.000đ rồi bỏ trốn. Sau đó V đến địa bàn huyện Cái Bè thực hiện hành vi phạm tội. Đến ngày 21/11/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè để điều tra chung một vụ án.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 mũ bảo hiểm màu vàng có kín chắn gió; 01 đôi giày màu đen có chữ QIMEI; 01 đôi giày màu đen có chữ Adidas; 01 áo khoác màu xanh đen có chữ Adidas; 01 xe máy biển số 28G1-076.10.

Cơ quan điều tra huyện M đã trả cho chị Huỳnh Thị P là chủ sở hữu gồm các tài sản: 01 mũ bảo hiểm màu vàng có kín chắn gió; 01 đôi giày màu đen có chữ QIMEI; 01 đôi giày màu đen có chữ Adidas; 01 áo khoác màu xanh đen có chữ Adidas; 01 xe máy biển số 28G1-076.10.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Huỳnh Thị P đã tự nguyện bồi thường cho bà A thay cho bị cáo V số tiền 20.000.000đ. Chị P yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền này, bị cáo V đồng ý nhưng chưa thực hiện.

- Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 24/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 của Bộ luật hình sự. Và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 174 Bộ luật Hình sự

- Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo từ 2 đến 3 năm tù về tội trộm cắp tài sản và từ 3 đến 4 năm tù về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cũng như đề nghị việc xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu là khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 12/10/2018 bị cáo lấy trộm 14.740.000 của bà Nguyễn Thị A, để trong tủ, tại nhà bà A ở thôn Thôn T, xã H, huyện M, TP.Hà Nội. Đến khoảng 11 giờ ngày 01/7/2019 bị cáo giả vờ là người làm từ thiện tiếp cận và hứa hẹn sẽ trao cho ông D 2.000.000đ tiền từ thiện để lừa lấy túi xách của ông D bên trong có 1.450.000đ và 59 tờ vé số trị giá 590.000đ thì bị phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra bị cáo có bốn tiền án, chưa được xóa án tích, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 05 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, với tình tiết tái phạm nguy hiểm, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/6/2017, chưa

được xóa án tích, lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 53 Bộ luật hình sự thì bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết định khung đối với bị cáo.

Ngoài ra trong vụ án này bị cáo còn hành hung ông D để tẩu thoát, nhưng ông D bị thương tích nhẹ và không yêu cầu giám định tỉ lệ thương tích do bị cáo gây ra. Do đó Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét hành vi này của bị cáo là đúng quy định pháp luật.

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Thị V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 174 Bộ luật Hình sự, như truy tố tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS, ngày 24/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu bị cáo đã bị Tòa án xử phạt 05 bản án về các tội chiếm đoạt tài sản và đánh bạc, với tổng thời gian bị cáo phải chấp hành là 12 năm 03 tháng, lẽ ra bị cáo phải biết tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Nhưng với bản tính chạy lười lao động bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng mọi cách để có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải tốn mồ hôi công sức. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, việc bị phát hiện bất giữ xảy ra ngoài ý chí của bị cáo. Do đó khi lượng hình cần áp dụng mức hình phạt tương xứng để có đủ thời gian giáo dục bị cáo trở thành người tốt và có ích cho xã hội. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo đã đồng ý bồi thường cho ông D tiền điều trị thương tích, tiền mất thu nhập và tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 20.000.000đ và đồng ý dùng số tiền cá nhân bị cáo có được, hiện đang bị Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Bè là 6.850.000đ bồi thường cho ông D. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự là người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại.

*** Về vật chứng vụ án:**

+ Vật chứng thu giữ gồm:

- Tiền VNĐ 1.450.000đ và 59 tờ vé số mở thưởng ngày 01/7/2019 (17 tờ tỉnh cà mau; 21 tờ TP HCM và 21 tờ tỉnh Đồng Tháp). Đã trao trả lại cho ông D, ông D cũng không có ý kiến gì thêm. Đối với chiếc xe mô tô biển số số 28G1-076.10, được xác định là của chị Huỳnh Thị P cho bị cáo mượn, nhưng không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội trao trả lại chị P là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét.

- 01 áo sơ mi vải dài tay, màu xanh có nhiều vết rách; 01 quần dài bằng vải màu đen, có vết rách; 01 sợi dây nịch màu đen mòn ở phần giữa; 01 tờ giấy mặt trước có ghi chữ loại 10.000đ, Loại 3A7, thứ bảy ngày 02/3/2019...; 01 đôi dép

nhựa màu đen; 01 túi vải có dòng chữ Công ty TNHH MTV xỏ số kiến thiết Bến Tre; 01 nón vải. Xác định là của bị cáo và của ông D không còn giá trị, ông D và bị cáo cũng không có yêu cầu nhận lại. Nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- 01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 63V7-6648. Được xác định là ông Triệu Hồng Danh trú ấp 2, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè đem cầm cho tiệm cầm đồ của ông Trần Thanh Sơn cùng địa chỉ. Hết thời hạn ông Danh không chuộc lại xe, nên ông Sơn bán cho bị cáo V. Do đó chiếc xe này được xác định là của bị cáo V sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ. Nếu ông Danh và ông Sơn có tranh chấp thì được khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Chị Huỳnh Thị P đã tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo V, bồi thường cho bà A 20.000.000đ. Chị P yêu cầu bị cáo V bồi thường lại cho chị, bị cáo V đồng ý nhưng chưa thực hiện. Do đó cần buộc bị cáo V bồi thường lại cho chị P 20.000.000đ là đúng quy định pháp luật.

Ông D yêu cầu bị cáo V bồi thường thiệt hại gồm, tiền điều trị thương tích, tiền tổn thất tinh thần và mất thu nhập tổng cộng là 20.000.000đ. Bị cáo V đồng ý dùng số tiền 6.850.000đ của cá nhân bị cáo Cơ quan điều tra đã thu được bồi thường cho ông D. Bị cáo đồng ý bồi thường tiếp cho ông D 13.150.000đ nhưng chưa thực hiện. Do đó Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo bồi thường tiếp cho ông D số tiền trên là đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè phát biểu luận tội, đưa ra chứng cứ lý lẽ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 173 và điểm d, khoản 2, Điều 174 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội “Trộm cắp tài sản” và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị tuyên phạt bị cáo từ 2 đến 3 năm tù về tội trộm cắp tài sản và từ 3 đến 4 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cũng như đề nghị xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại.

Nhận thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, đúng quy định pháp luật và phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thống nhất với lời luận tội của Viện sát viên, không có ý kiến gì thêm.

[3] Nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố. Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định để giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng như người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về hành vi cũng như quyết định trong quá trình tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm d, khoản 2, Điều 174 Bộ luật Hình sự.
- Căn cứ điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.
- Căn cứ Điều 38 Bộ luật Hình sự.
- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.
- Căn cứ Điều 584 và 589 Bộ luật dân sự.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội “Trộm cắp tài sản” và phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị V 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 04 (bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Thời gian chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam bị cáo là ngày 01/7/2019.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng dân sự: Tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án:

*** Tịch thu tiêu hủy gồm:**

- 01 áo sơ mi vải dài tay, màu xanh có nhiều vết rách; 01 quần dài bằng vải màu đen, có vết rách; 01 sợi dây nịch màu đen mòn ở phần giữa; 01 tờ giấy mặt trước có ghi chữ loại 10.000đ, Loại 3A7, thứ bảy ngày 02/3/2019...; 01 đôi dép nhựa màu đen ; 01 túi vải có dòng chữ Công ty TNHH MTV xỏ số kiến thiết Bến Tre; 01 nón vải.

*** Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước:**

- 01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 63V7-6648.
- Hiện các vật chứng này do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè quản lý.
- Thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo V bồi thường cho chị Huỳnh Thị P 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Buộc bị cáo V bồi thường cho ông D 13.150.000 đồng (Mười ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Thời gian thực hiện: Bồi thường một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị P; ông D có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo V chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

*** Quy định về thi hành án dân sự:**

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2, Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Bị cáo V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Và 1.657.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo V, bị hại ông D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hôm nay là bị hại bà A và người có quyền và nghĩa vụ liên quan chị P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè.
- Công An huyện Cái Bè.
- Chi Cục THADS huyện Cái Bè.
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

PHẠM THANH DŨNG